

Phụ lục 32
BẢNG GIÁ ĐẤT XÃ CHÂU THÀNH

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)*

A. ĐẤT Ở

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
1	Quốc lộ 61		
	- Từ hết ranh Tòa án huyện - Cầu Minh Lương	8.190	
	- Từ cầu Minh Lương - Ngã tư QL 63	10.010	Sửa tên đoạn đường
	- Từ ngã tư QL 63 - Điểm cuối Trường Công an tỉnh (B8)	7.280	
	- Từ ranh xã Bình An - cống Phát lợi	9.240	Sửa tên đoạn đường
	- Từ cống Phát Lợi - Ranh Tòa án khu vực 3	7.560	Sửa tên đoạn đường
	- Từ điểm cuối Trường Công an tỉnh (B8) - cầu Xà Xiêm	6.048	Sửa tên đoạn đường
	- Từ cầu Xà Xiêm - Cầu rạch KapoHe	4.838	Sửa tên đoạn đường
	- Từ cầu KapoHe - Cầu Gò Đất	3.870	Sửa tên đoạn đường
	- Từ cầu Gò Đất (phía Bắc kênh thủy lợi)	1.848	
	- Từ cầu Gò Đất (phía Nam kênh thủy lợi) - Giáp ranh xã Long Thạnh	2.200	
2	Quốc lộ 63		
	- Ngã tư QL 61 - Trụ sở Bảo hiểm xã hội cơ sở Châu Thành	5.460	Sửa tên đoạn đường
	- Từ Trụ sở Bảo hiểm xã hội cơ sở Châu Thành - Cầu kênh Số 2	4.550	Sửa tên đoạn đường
3	Hai đường trung tâm cấp chợ Nhà Lồng		
	- Nguyễn Hùng Hiệp	8.190	

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
	- Mai Văn Tung	7.280	
4	Đường Công Nông		
	- Từ Quốc Lộ 61 - ranh nhà bà Trần Thị Chỏi	4.500	
	- Từ ranh nhà bà Trần Thị Chỏi - Cống số 2	4.000	
	- Từ Quốc lộ 63 - trụ sở Thi hành án khu vực 3	4.000	Sửa tên đoạn đường
5	Đường Phan Thị Ràng	3.900	
6	Đường Thoại Ngọc Hầu	3.900	
7	Từ cuối đường Hắc Kỳ - Đầu Chùa Cà Lang Mương (cấp kênh Minh Lương)	2.184	
8	Đường Huỳnh Mẫn Đạt	3.900	
9	Đường Nguyễn Đình Chiểu	3.640	
10	Đường từ ngang cổng Chùa Cà Lang Ông qua chợ Minh Lương	2.366	
11	Đường từ đầu cầu Minh Lương - Ranh Chùa Cà Lang Ông (cấp rạch Cà Lang)	2.002	
12	Đường vào trạm xá cũ (từ Quốc lộ 61 - Ngã ba Cà Lang)	1.456	
13	Đường từ Quốc lộ 61 (Quán cà phê Phụng) - Sông Minh Lương	2.002	
14	Khu tái định cư Trường cấp 3 (đối diện Trường B8)	5.460	
15	Đường Tổ 16 (từ Quốc lộ 61 - Giáp Khu dân cư Minh Lương)	1.560	
*	Khu dân cư Minh Phú		
16	Đường đầu nối Quốc lộ 61 Giai đoạn 1	1.560	
17	Các đường còn lại giai đoạn 1	780	
18	Đường đầu nối đường Lâm Quang Ky Giai đoạn 1	1.560	

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
19	Các đường còn lại Giai đoạn 3	780	
20	Đường Gò Đất (từ Quốc lộ 61 - Giáp ranh xã Bình An)	1.456	
21	Đường từ phía sau Nhà tưởng niệm, Phía sau trạm điện (đường bê tông kể cả đường nhánh)	500	
22	Đường kênh Vòng Cung (từ Quốc lộ 61 đến kênh số 2)	500	
23	Đường Tổ 12, 13, 14, 15 (khu phố Minh Phú)	500	Sửa tên đường
24	Đường kênh Chùa Mới (từ Sông Minh Lương - kênh KH-I) (2 bên bờ)	500	Sửa tên đường
25	Đường cặp kênh Xẻo Di (2 bên bờ)	500	
26	Đường cặp rạch Xẻo Nhỏ (2 bên bờ)	500	
*	Khu dân cư Minh Lương (tại Khu phố Minh Phú) (Chủ đầu tư Trần Hoàng Nam)		
27	Đường số 1	2.500	
28	Đường số 1A	1.250	
29	Đường số 2	1.250	
30	Đường số 5	625	
31	Đường số 6	1.250	
32	Đường số 7	1.250	
33	Đường số 4	625	
*	Khu dân cư Minh Lương (tại khu phố Minh An, Chủ đầu tư: Châu Thành Sơn)		
34	Đường trục B	3.850	
35	Đường trục C	3.850	
36	Đường trục D	1.925	

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
37	Đường số 3	1.925	
38	Đường số 6	1.925	
39	Đường số 7	1.925	
40	Đường số 12	1.925	
41	Đường số D3	963	
42	Đường số 5 (Lô B21, B22)	963	
43	Đường số 8	963	
44	Đường số 21	963	
45	Đường Hành lang ven biển phía Nam		
	- Từ Quốc lộ 61 - Cầu Cái Sắn	3.024	Sửa tên đoạn đường
46	Đường Minh Lương - Giục Tượng		
	- Từ Quốc Lộ 61 - Sông Minh Lương	2.600	
	- Từ Sông Minh Lương - Giáp ranh Giục Tượng	1.300	Sửa tên đoạn đường
	- Từ Giáp ranh thị trấn Minh Lương - Đường Giục Tượng Bàn Tân Định	1.080	Sửa tên đoạn đường
47	Đường Đê Ngăn mặn (Hệ thống Thuỷ lợi Cái Lớn - Cái Bé)		
	- Từ Quốc Lộ 61 - Giáp ranh xã Bình An	1.300	
48	- Khu vực chợ Chắc Kha	1.320	
49	- Đường Bình Lợi (từ chợ Chắc Kha - Cầu chùa)	600	
50	- Từ cầu Chùa Chắc Kha cũ - Cầu Vàm Chụng Sà Đơn	480	Sửa tên đoạn đường
51	- Đường xóm Chụng (từ Cửa hàng vật liệu xây dựng Quốc Đoàn - Ngã ba Cầu Sập)	420	

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
48	Đường Chắc Kha - Bàn Tân Định		
	- Từ Quốc lộ 61 - Cổng nhà ông Tám Tỷ	1.320	
	- Từ cổng nhà ông Tám Tỷ - Cầu cảng	720	
	- Từ cầu cảng - Ranh xã Giồng Riềng	600	Sửa tên đoạn đường
49	Đường kênh Lộ Khóm cũ (từ Quốc lộ 61 - Cụm dân cư vượt lũ ấp Minh Long - Rạch Đường Trâu)	600	
50	Đường Hòa Hưng (từ Quốc lộ 61 - Cầu Chùa Khoen Tà Tung)	600	
51	Đường kênh Út Chót: (từ Quốc lộ 61 - Rạch Đường Trâu)	720	
52	Đường An Khương (toàn tuyến, giáp ranh xã Long Thạnh)	480	
53	Đường từ cụm dân cư vượt lũ ấp Minh Hưng - Cầu Cảng	420	
54	Đường từ kênh Cầu Cống - Kênh Chung Bàu (ấp An Bình)	480	
55	Đường Hòa Thạnh (ngang quán Thành Sương: từ Quốc lộ 61 - Ngã ba Cầu Sập)	480	
56	Đường từ cầu Gò Đất - Hết đất nhà ông Danh Út (ấp Bình Hòa)	420	Sửa tên đường
*	Khu dân cư		
57	Đường cặp kênh Nước Mặn Mới, Nước Mặn Cũ (từ Kênh Tiếp Nước - giáp ranh phường Vĩnh Lợi)	400	
58	Đường Tiếp Cà Đam (từ Kênh Nước Mặn Mới - Kênh Nước Mặn cũ)	300	
59	Đường Kênh Tà Xôm (từ Kênh KH-I - Chùa Chụng - Kênh Nước Mặn Mới)	300	
60	Đường Sóc Giữa (từ Ngã 6 Tân Lợi - Chùa Chụng)	300	
61	Đường BonSa, Tà Hui (từ Ngã 6 Tân Lợi - Kênh 15)	300	
62	Đường Kênh 10 (từ Kênh KH-I - giáp ranh xã Giồng Riềng)	300	

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
63	Đường Kênh 17 (từ Kênh KH-I - giáp ranh xã Thành Đông)	300	
64	Trung tâm chợ Giục Tượng	1.200	Sửa tên đường
65	Đường Giục Tượng (từ giáp ranh ấp Phước Hòa, xã Thạnh Lộc - cầu Giục Tượng)	1.200	Sửa tên đường
66	Đường Giục Tượng - Bàn Tân Định (cấp kênh nước mặn mới: từ trụ sở ấp Tân Bình - Giáp ranh xã Giồng Riềng) hướng Nam	480	Sửa tên đường
67	Lộ Cù Là cấp kênh cũ (từ trụ sở ấp Tân Bình - Cầu 5 Thành) hướng Đông	600	
68	Đường Tân Phước (từ đầu rạch Láng Tượng - Ngã sáu - Tân Lợi)	480	
*	Khu tái định cư Minh Long		
69	Ấp Minh Long	600	
70	Ấp Minh Hưng	600	
71	Ấp Bình Lợi	800	
72	Đường Rạch Đường Trâu (từ Kênh KaPoHe - Chùa Khoen Tà Tung)	400	
73	Đường từ Chùa Khoen Tà Tung - Kênh Lộ Khóm	450	
74	Đường Kênh Huyện Đội (từ Cầu Gò Đất - Ngã 4 Chùa Khoen Tà Tung) cả 2 bên	600	
75	Đường Kênh KH3 (từ Kênh Chung Bàu - Giáp ranh xã Long Thạnh)	300	Sửa tên đường
76	Đường Kênh Cầu Cống giáp xã Long Thạnh (từ Chùa An Bình - kênh KH3)	300	Sửa tên đường
77	Đường kênh Chùa (từ Chùa Chắc Kha cũ - Ngã 3 kênh Huyện Đội)	300	
78	Đường Bình Lạc (từ Cầu Vàm Chụng Sà Đơn - Vàm Cây Thị)	300	
79	Đường Chùa Gò Đất (từ Chùa Gò Đất - Hết đất ông Nguyễn Văn Lượm)	300	

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
80	Đường Rạch Gò Đất (từ Cầu Sập - Sông Cái Bé)	300	
81	Đường Rạch Lubích (từ Kênh Chưng Bàu - ấp Minh Tân, Giục Tượng)	300	
	- Ấp Tân Tiến (Đối diện chợ Giục Tượng)	1.200	
	- Ấp Tân Bình (Sáu Ngói)	400	
	- Tân Bình (cầu 5 Thành)	400	
82	Đường Kênh KH-I		
	- Từ kênh Nước Mặn mới - kênh Nước Mặn cũ (cả hai bên bờ)	600	Sửa tên đoạn đường
	- Từ kênh Nước Mặn mới - Ngã 6 Tân Lợi (hướng Đông)	500	Sửa tên đoạn đường
	- Từ kênh Nước Mặn mới - Giáp xã Mong Thọ B (hướng Tây)	420	Sửa tên đoạn đường
	- Từ Ngã 6 Tân Lợi - Giáp ranh xã Thạnh Đông	420	Sửa tên đoạn đường
	- Từ sông Minh Lương - kênh Nước mặn cũ (hướng Tây)	400	Sửa tên đoạn đường
	- Từ sông Minh Lương - kênh Nước mặn cũ (hướng Đông)	1.040	
83	Đường kênh Công Trường		
	- Từ Giáp ranh xã Mong Thọ B - Rạch Láng Tượng	546	
	- Từ Rạch Láng Tượng - Kênh KH-I	420	
84	Đường kênh Nước Mặn cũ (từ Ngã 4 khu dân cư ấp Tân Bình đến giáp ranh xã Giồng Riềng) phía bờ Nam	576	Sửa tên đường
85	Đường Kênh Nước Mặn cũ từ kênh KH-1 đến ranh xã Giồng Riềng (hướng Bắc)	420	Bổ sung
86	Đường từ Cầu Quần cạp kênh Nước Mặn mới đến ranh Giục Tượng chạy dài đến lộ Giục Tượng	400	
87	Đường cạp kênh Nước Mặn Mới từ cầu Giục Tượng đến giáp ranh xã Giồng Riềng (hướng Bắc)	500	Sửa tên đường
88	Đường Rạch Láng Tượng (từ Cầu Tà Nôm - Ngã tư Công Trường)	400	

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
89	Đường kênh Bầu Thì		
	- Từ Giáp ranh xã Thanh Lộc - Rạch Láng Tượng (bờ Tây)	500	Sửa tên đoạn đường
	- Từ Giáp ranh Mong Thọ B - Rạch Láng Tượng (bờ Đông)	300	
	- Từ Rạch Láng Tượng - Kênh KH-I (cả 2 bên)	300	
90	Đường kênh Ba	350	
91	Đường Kênh Chín	350	
92	Đường Kênh Tám	350	
93	Đường từ Khu dân cư Tân Tiến - Cầu Tà Nôm	600	Sửa tên đường
94	Đường Lâm Quang Ky	2.600	
95	Đường Đào Công Bửu	1.950	
96	Lộ Cà Dao (từ Quốc lộ 61 - Sông Minh Lương)	1.300	
97	Đường Nhà máy Phát Lợi	1.300	
98	Lộ Xã Hóa (từ Quốc lộ 61 - Sông Minh Lương)	1.040	
99	Đường xóm Cao Lãnh (từ Quốc lộ 61 - Sông Minh Lương)	1.040	
100	Đường xóm Bà Hội (từ Quốc Lộ 61 - Sông Minh Lương)	1.040	
101	Đường kênh 5 Thước - Trại giống (cả 2 bên bờ kênh)	650	
102	Đường cặp sông Minh Lương (từ cầu Ba Xa - Đầu rạch Cà Tung) hướng Đông	1.092	
103	Đường cặp sông Minh Lương (từ ranh xã Bình An - Ngã tư rạch Cà Lang, kênh KH-I) cả 2 bên bờ kênh	910	
104	Đường Cù Là - Giục Tượng (từ Trụ sở khu phố Minh Lạc - Đầu ngã ba Giục Tượng)	910	
105	Đường kênh Ba Xa (cả 2 bên bờ kênh)	650	

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
106	Đường Tổ 1B (Quốc lộ 63 - kênh 5 Thước)	650	
107	Đường cấp sông Minh Lương (từ đầu rạch Cà Tung - Cầu kênh KaPơHe) cả 2 bên bờ kênh	650	
108	Đường từ Quốc lộ 61 (nhà ông Bảy Đại) - Giáp ranh ấp Vĩnh Đăng	650	
109	Đường vào Khu dân cư ông Lâm (từ Quốc lộ - Giáp ranh ấp Vĩnh Đăng)	650	
110	Đường từ Quốc Lộ 61 (cấp quán Bảo Anh) - sông Minh Lương	1.040	
111	Đường Chùa Khlang Mương (từ Quốc Lộ 61 - Chùa Khlang Mương)	1.040	
112	Đường Khu Tập thể Công an Châu Thành (từ Quốc Lộ 61 - hết đường bê tông)	1.040	Sửa tên đường
113	Đường Cấp kênh số 2		
	- Từ Quốc lộ 63 - Rạch Cà Lang	600	
	- Từ Quốc lộ 63 - Kênh 5 Thước	500	
114	Đường Rạch KaPơHe (2 bên bờ)	400	Sửa tên đường
115	Đường Rạch Cà Tung (từ sông Minh Lương - Khu Tái định cư)	500	Sửa tên đường
116	Đường Rạch Cà Tung phía Nam (từ sông Minh Lương - Khu Tái định cư)	400	Bổ sung
117	Đường Khu Tập thể Công an tỉnh (từ Quốc Lộ 61 - hết đường bê tông)	1.040	Bổ sung
118	Khu tái định cư Đường Minh Lương - Giục Tượng	650	Bổ sung
119	Từ cầu Sập - ngã ba kênh Huyện đội (hướng Nam)	300	Bổ sung
120	Các tuyến đường còn lại	288	Bổ sung